BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo:	**Quản trị khách sạn** *(Định hướng nghề nghiệp)* **Hotel Management** *(Professional-oriented)*
Trình độ đào tạo:	**Đại học**
Ngành đào tạo:	**Quản trị khách sạn**
Mã ngành:	**7810201**
Chuyên ngành đào tạo:	**Quản trị khách sạn**
Ngôn ngữ đào tạo:	**Tiếng Việt**

(Ban hành theo Quyết định số 107../QĐ-ĐHTM ngày .21./.01./2022.....
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung; có năng lực chuyên môn sâu và hiện đại, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị khách sạn phù hợp với thực tiễn trong điều kiện môi trường hội nhập quốc tế; thành thạo và phát triển năng lực thực hiện các nghiệp vụ và quản trị tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng, bếp, an ninh và các bộ phận dịch vụ khác trong doanh nghiệp khách sạn.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời.

+ Có khả năng vận dụng, phân tích được những kiến thức chuyên môn toàn diện trong lĩnh vực quản trị khách sạn: Kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung, tìm hiểu và giải quyết những vấn đề liên quan; Kiến thức chuyên môn sâu và hiện đại thuộc lĩnh vực quản trị khách sạn trong môi trường hội nhập quốc tế: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh khách sạn.

+ Sử dụng được các kỹ năng tác nghiệp và quản trị trong khách sạn: kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ; Kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn; Đồng thời có kỹ năng giao tiếp, phản biện và giải quyết các

vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản trị khách sạn; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; Đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.

+ Có năng lực làm việc tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực chuyên môn về quản trị khách sạn.

2. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp khách sạn vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.

(PLO4): Tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp khách sạn và kinh doanh khách sạn.

3. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Thực hiện được kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong khách sạn.

(PLO6): Có khả năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn.

(PLO7): Có khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh khách sạn.

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO10): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn.

(PLO11): Có khả năng làm việc theo nhóm.

(PLO12): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO8): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO9): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành Quản trị khách sạn

có thể làm việc tại các bộ phận, doanh nghiệp như sau:

6.1. Làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận sau của doanh nghiệp

- Bộ phận hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận nhân sự trong doanh nghiệp khách sạn;
- Các bộ phận nghiệp vụ trong doanh nghiệp khách sạn: lễ tân, buồng, F&B, giải trí,…
- Bộ phận marketing và bán;
- Bộ phận dịch vụ khách hàng;
- Các bộ phận khác của doanh nghiệp khách sạn.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

Có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp ở các bộ phận quản trị, các bộ phận R&D, các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, du lịch, thương mại, các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường cao đẳng, đại học và cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên ngành Quản trị khách sạn sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác cụ thể.
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Thương mại,…

8. Các chương trình, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia;
- Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN (MRA) về Nghề Du lịch;
- Các CTĐT, CĐR tham khảo từ các Trường Đại học trong nước

TT	Tên chương trình – Trường	Địa chỉ website tham chiếu
1	Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra ngành Quản trị khách sạn - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Chương trình đã được kiểm định)	https://daotao.neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/daotao/CTDT%20K63/9.%20Ng%C3%A0nh%20Qu%E1%BA%A3n%20tr%E1%BB%8B%20kh%C3%A1ch%20s%E1%BA%A1n_CT%C4%90T%202021.pdf https://dulichkhachsan.neu.edu.vn/vi/ctdt-nganh-qtks/muc-tieu-dao-tao-va-chuan-dau-ra-chuong-trinh-dao-tao-nganh-quan-tri-khach-san-k61

2	Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội (Chương trình đã được kiểm định)	https://ussh.vnu.edu.vn/vi/dao-tao/nganh-quan-tri-khach-san/
3	Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn - Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh (Chương trình đã được kiểm định)	https://www.uef.edu.vn/gioi-thieu/cac-nganh-dao-tao

8.2. Ngoài nước

TT	Tên chương trình – Trường	Địa chỉ website tham chiếu
1	Bachelor Program of Hospitality Management - Swiss Hospitality Management School, Switzerland.	https://www.shms.com/en/event-management-courses/bachelor-of-arts/
2	Major BSc (Hons) International Hospitality and Tourism Management Requirements and Course Program - Oxford Brookes University, United Kingdom.	https://www.brookes.ac.uk/hospitality/courses/undergraduate-study/
3	Major Tourism, Hospitality and Events Requirements and Course Program - James Cook University, Singapore	https://www.jcu.edu.sg/courses-and-study/courses/course/bachelor-of-business-hospitality-And-tourism-management?

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

PGS, TS Nguyễn Thị Nguyên Hồng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo ..08..107...../QĐ-ĐHTM ngày ...21... tháng ..01... năm .2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	**Quản trị khách sạn** *(Định hướng nghề nghiệp)* **Hotel Management** *(Professional-oriented)*
Trình độ đào tạo:	**Đại học**
Ngành đào tạo:	**Quản trị khách sạn**
Mã ngành:	**7810201**
Chuyên ngành đào tạo:	**Quản trị khách sạn**
Ngôn ngữ đào tạo:	**Tiếng Việt**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung; có năng lực chuyên môn sâu và hiện đại, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị khách sạn phù hợp với thực tiễn trong điều kiện môi trường hội nhập quốc tế; thành thạo và phát triển năng lực thực hiện các nghiệp vụ và quản trị tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng, bếp, an ninh và các bộ phận dịch vụ khác trong doanh nghiệp khách sạn.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời.

+ Có khả năng vận dụng, phân tích được những kiến thức chuyên môn toàn diện trong lĩnh vực quản trị khách sạn: Kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung, tìm hiểu và giải quyết những vấn đề liên quan; Kiến thức chuyên môn sâu và hiện đại thuộc lĩnh vực quản trị khách sạn trong môi trường hội nhập quốc tế: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh khách sạn.

+ Sử dụng được các kỹ năng tác nghiệp và quản trị trong khách sạn: kỹ năng tác

nghiệp các nghiệp vụ; Kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn; Đồng thời có kỹ năng giao tiếp, phản biện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản trị khách sạn; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; Đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.

+ Có năng lực làm việc tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực chuyên môn về quản trị khách sạn.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp khách sạn vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.

(PLO4): Tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp khách sạn và kinh doanh khách sạn.

2.2. Kỹ năng

(PLO5): Thực hiện được kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong khách sạn.

(PLO6): Có khả năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn.

(PLO7): Có khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh khách sạn.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO10): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn.

(PLO11): Có khả năng làm việc theo nhóm.

(PLO12): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

2.4. Ngoại ngữ và tin học

(PLO8): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO9): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết

định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá *(tính bằng tín chỉ):* 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;
- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa quản lý chuyên ngành;
- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang http://dangky.tmu.edu.vn để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;
- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;
- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;
- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;
- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);
- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

6. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	SỐ TC	CẤU TRÚC HỌC PHẦN
1	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**	**37**	
1.1	**Giáo dục đại cương**	**26**	
1.1.1	***Các học phần bắt buộc***	***24***	
1	Triết học Mác – Lênin	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	24,12
6	Pháp luật đại cương	2	24,12
7	Tiếng Anh 1	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	2	24,12
10	Tin học quản lý	3	36,18
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24,12
1.1.2	***Các học phần tự chọn***	***2***	
	Chọn 2 TC trong các HP sau:		
1	Toán đại cương	2	24,12

2	Kinh tế thương mại đại cương	2	24,12
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	24,12
4	Kinh tế môi trường	2	24,12
1.2	**Giáo dục thể chất**	**3**	
1.2.1	***Học phần bắt buộc***	***1***	
	Giáo dục thể chất chung	1	
1.2.2	***Học phần tự chọn***	***2***	
	Chọn 2TC trong số các HP sau:		
1	Bóng ném	1	
2	Bóng chuyền	1	
3	Cầu lông	1	
4	Bóng bàn	1	
5	Cờ vua	1	
6	Bóng rổ	1	
1.3.	***Giáo dục Quốc phòng - An ninh***	***8***	
2	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**	**94**	
2.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**	**29**	
2.1.1.	***Các học phần bắt buộc***	***24***	
1	Quản trị học	3	36,18
2	Tổng quan khách sạn	2	24,12
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	24,12
4	Quản trị dịch vụ	3	24,12
5	Tài nguyên du lịch	2	24,12
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24,12
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24,12
8	Thực tập nhận thức nghề nghiệp*	8	0,360
2.1.2.	***Các học phần tự chọn***	***5***	
	Chọn 5 TC trong các HP sau:	5	
1	Văn hóa du lịch	2	24,12
2	Tâm lý quản trị kinh doanh	2	24,12
3	Tiếng Trung 1.1	2	24,12
4	Tiếng Pháp 1.1	2	24,12
5	Thương mại điện tử căn bản	3	36,18
6	Nguyên lý quản lý kinh tế	3	36,18
7	Kinh tế học	3	36,18
8	Khởi sự kinh doanh	2	24,12
2.2.	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**	**45**	

2.2.1.	***Các học phần bắt buộc***	***37***	
1	Marketing du lịch	3	34,12,5
2	Kinh tế du lịch	3	36,18
3	Quản trị lễ tân khách sạn	3	34,12,5
4	Quản trị buồng khách sạn	2	24,12
5	Quản trị chế biến món ăn	2	24,12
6	Thực tập nghiệp vụ khách sạn*	12	0,540
7	Thực tập quản trị tác nghiệp khách sạn*	12	0,540
2.2.2.	***Các học phần tự chọn***	***8***	
	Chọn 8 TC trong các HP sau:		
1	Quản trị khu nghỉ dưỡng	2	24,12
2	Tổ chức sự kiện du lịch	2	24,12
3	Quản trị nhà hàng	3	36,18
4	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	3	36,18
5	Quản trị thương hiệu 1	3	36,18
6	Quản trị đa văn hóa	3	36,18
2.3.	**Kiến thức bổ trợ**	**10**	
2.3.1.	***Các học phần bắt buộc***	***5***	
1	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	3	36,18
2	Hướng dẫn du lịch	2	24,12
2.3.2.	***Các học phần tự chọn***	***5***	
	Chọn 5 TC trong các HP sau:		
1	Du lịch bền vững	2	24,12
2	Mạng máy tính và truyền thông	2	24,12
3	Quản lý điểm đến du lịch	3	36,18
4	Quản trị chiến lược	3	36,18
2.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**	**10**	
2.4.1	Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp	3	0,90
2.4.2	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp	7	0,120

*Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, trong đó: 109 tín chỉ bắt buộc và 22 tín chỉ tự chọn; Các học phần có dấu * được tổ chức giảng dạy bởi các chuyên gia thực tế tại doanh nghiệp.*

7.2. Mô tả các học phần

Triết học Mác – Lênin: Học phần Triết học Mác-Lê nin gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lê nin và vai trò của triết học Mác-Lê nintrong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng

duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và các vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xá hội của Đảng và Nhà nước ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: Học phần gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin: Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Đinh hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hôi nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập nghiên cứu và công tác của mình.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đáu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

Pháp luật đại cương: Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của sinh

viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Tiếng Anh 1: Tiếng Anh 1 gồm 6 bài đầu của giáo trình *"Market Leader - Elementary"* của David Cotton, David Falvey và Simon Kent (2007) giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như: tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về công việc và sở thích, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại, cách thức đặt phòng trong khách sạn và kiểm tra việc đặt trước, cách thức gọi món ăn trong nhà hàng, thực hiện một bài nói giới thiệu sản phẩm, cách thức giải quyết những vấn đề cơ bản, cách thức tham gia thảo luận, v.v. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu và giúp sinh viên thực hành một số hiện tượng ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản.

Tiếng Anh 2: Học phần Tiếng Anh 2 giúp sinh viên tiếp tục làm quen với ngôn ngữ Anh trong môi trường thương mại qua giáo trình *"Market Leader – Elementary"* (bài 7, 8, 9, 10, 11, 12) của David Cotton, David Falvey và Simon Kent (2007). Học phần giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như giao tiếp với đồng nghiệp, lãnh đạo, thực hiện một bài thuyết trình về công ty hoặc về một sản phẩm, bày tỏ ý kiến của bản thân về một vấn đề, v.v. giúp sinh viên có thể thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu một số yếu tố khác như từ vựng và ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh.

Tiếng Anh 3: Học phần được xây dựng dựa trên cuốn "Market Leader" – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 6 chương cung cấp nội dung kiến thức trong lĩnh vực Tiếng Anh chuyên ngành thương mại gồm: Sự nghiệp, Mua hàng trên mạng, Công ty, Sáng kiến, Sự căng thẳng, Hoạt động giải trí của doanh nghiệp. Học phần cũng

cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: động từ khuyết thiếu chỉ khả năng, yêu cầu và đề nghị; động từ khuyết thiếu must, need to, have to, should; thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành và động từ kép. Sau khi hoàn thành 6 chương, sinh viên có thể thực hiện các cuộc gọi trên điện thoại, đàm phán, thuyết trình về một công ty, tham gia một cuộc họp, thảo luận về những nghề gây căng thẳng, stress nhất và có thể chào hỏi và nói chuyện phiếm bằng tiếng Anh.

Tin học quản lý: Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị HTTT, cung cấp các kiến thức cơ bản và nền tảng cho việc nghiên cứu và học tập các học phần chuyên ngành như: cơ sở lập trình, cơ sở dữ liệu,….Ngoài ra đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Đồng thời còn củng cố các kiến thức cho các môn học chuyên ngành. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS-Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), Trình diễn văn bản (PowerPoint), Bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

Toán đại cương: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: Ma trận, hệ phương trình, vector, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến và hàm biến. Bên cạnh đó, học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Xác suất và Thống kê: Khái niệm cơ bản về xác suất, các phân phối xác suất thường gặp, lý thuyết về mẫu, bài toán ước lượng tham số và bài toán kiểm định tham số.

Kinh tế thương mại đại cương: Học phần Kinh tế thương mại đại cương thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành quản lý kinh tế và các chuyên ngành khác trong trường. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề kinh tế thương mại theo tiếp cận vĩ mô. Nội dung chính của học phần bao gồm: những kiến thức chung về quản lý nhà nước về thương mại như bản chất kinh tế, chức năng, và những tác động về kinh tế, xã hội và môi trường của thương mại; các vấn đề cơ bản của thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ; các kiến thức về lợi thế so sánh và hội nhập kinh tế quốc tế; phạm trù nguồn lực và hiệu quả kinh tế

thương mại.

Lịch sử các học thuyết kinh tế: Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay. Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường. Giải thích các lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta. Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smith, D.Ricardo và các nhà kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Kinh tế môi trường: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của ô nhiễm môi trường và tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích tác động của phát triển kinh tế đến môi trường và các quy tắc sử dụng tài nguyên tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những công cụ quản lý môi trường có thể áp dụng ở nhiều lĩnh vực như quản lý Nhà nước, giải quyết các vấn đề môi trường trong sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Giáo dục thể chất chung: Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất, cách phòng ngừa chấn thương, kiểm tra đánh giá thể lực trong tập luyện TDTT, phương pháp rèn luyện thể chất.

Bóng ném: Những hiểu biết cơ bản nhất về môn Bóng ném và thực hành các kỹ thuật cơ bản của Bóng ném.

Bóng chuyền: Những kiến thức cơ bản nhất của môn Bóng chuyền và 03 kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền là: Chuyền bóng cao tay, chuyền bóng thấp tay và kĩ thuật di chuyển.

Cầu lông: Môn học giới thiệu một số kiến thức về lịch sử ra đời, luật thi đấu, yếu lĩnh kỹ thuật và các động tác cơ bản nhất của Cầu lông.

Bóng bàn: Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất, cách phòng ngừa chấn thương, kiểm tra đánh giá thể lực trong tập luyện TDTT, phương pháp rèn luyện thể chất.

Cờ vua: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn học cờ vua về lý luận, kỹ năng thực hành cờ vua, năng lực tổ chức thi đấu môn cờ vua.

Bóng rổ: Những kiến thức cơ bản nhất của môn Bóng rổ: Chuyền và bắt bóng bằng hai tay trước ngực, kĩ thuật dẫn bóng, kỹ thuật dẫn bóng lên rổ một tay trên cao, ném phạt.

Quản trị học: Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau : Khái niệm và

bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm : chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.

Tổng quan khách sạn: Tổng quan khách sạn là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Sự hình thành và lịch sử phát triển của ngành khách sạn; các lĩnh vực kinh doanh và cơ cấu tổ chức của khách sạn; các hình thức sở hữu và quản lý khách sạn; hoạt động của các bộ phận trong khách sạn; phát triển khách sạn.

Cơ sở văn hóa Việt Nam: Học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp và ngành Quản trị khách sạn theo định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về cơ sở văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hoá Việt Nam; văn hoá Việt Nam vùng Tây Bắc, Việt Bắc và châu thổ Bắc Bộ; văn hoá Việt Nam vùng Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.

Quản trị dịch vụ: Học phần Quản trị dịch vụ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp và ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

Tài nguyên du lịch: Học phần Tài nguyên du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp và ngành Quản trị khách sạn theo định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tài nguyên du lịch; tài nguyên du lịch tự nhiên; tài nguyên du lịch văn hóa; tài nguyên du lịch của các vùng du lịch Việt Nam; bảo vệ tài nguyên du lịch.

Tiếng Anh chuyên ngành 1: Học phần *Tiếng Anh chuyên ngành 1* được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh

các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

Tiếng Anh chuyên ngành 2: Học phần *Tiếng Anh chuyên ngành 2* là sự tiếp nối học phần *Tiếng Anh chuyên ngành 1* được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

Thực tập nhận thức nghề nghiệp: Học phần Thực tập nhận thức nghề nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung của học phần tập trung vào tìm hiểu thực tế những vấn đề chung về kinh doanh khách sạn, các sản phẩm dịch vụ và thị trường của khách sạn, các bộ phận và các chức danh nghề nghiệp trong khách sạn.

Văn hóa du lịch: Học phần Văn hóa du lịch là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp và ngành Quản trị khách sạn theo định hướng nghề nghiệp. Nội dung của học phần Văn hóa du lịch bao gồm: Tổng quan về văn hóa du lịch, văn hóa của khách du lịch, văn hóa của doanh nghiệp du lịch, văn hóa du lịch trong phát triển du lịch ở Việt Nam.

Tâm lý quản trị kinh doanh: Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về tâm lý quản trị kinh doanh, vai trò của tâm lý quản trị kinh doanh, một số lý thuyết tâm lý quản trị kinh doanh. Các đặc điểm và các quy luật tâm lý cá nhân. Đặc điểm và các quy luật tâm lý tập thể, mâu thuẫn trong tâm lý tập thể. Tâm lý nhà lãnh đạo và êkíp lãnh đạo, những phẩm chất tâm lý của nhà lãnh đạo. Tâm lý trong hoạt động kinh doanh: đặc điểm hoạt động kinh doanh, tâm lý của người mua, tâm lý của người bán hàng. Giao tiếp trong quản trị kinh doanh: các công cụ giao tiếp, phong cách giao tiếp và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp, các loại hình giao tiếp trong quản trị kinh doanh.

Tiếng Trung 1.1: Học phần Tiếng Trung 1.1 là học phần đầu tiên trong các học phần tiếng Trung cơ bản. Học phần được giảng dạy theo giáo trình Hán ngữ "汉语教程"- Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh do Dương Ký Châu biên soạn. Học phần gồm 8 bài sẽ trang bị cho người học cách phát âm, cách viết phiên âm tiếng Trung, các kiến thức

cơ bản về cách viết chữ Trung Quốc, các nét và bộ thủ cơ bản trong tiếng Trung, một lượng từ vựng và kiến thức ngữ pháp cơ bản để người học có thể tiến hành giao tiếp các chủ đề đơn giản trong sinh hoạt, học tập như chào hỏi, hỏi thăm, giới thiệu, mua bán. Ngoài ra học phần còn có phần chú thích giải thích các hiện tượng ngôn ngữ văn hóa đáng chú ý và phần bài tập giúp người học củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng của từng bài.

Tiếng Pháp 1.1: Học phần Tiếng Pháp 1.1 được chia thành 4 chương, kết cấu của mỗi chương bao gồm: các bài khóa dưới dạng viết hoặc nghe; phần ngữ pháp giới thiệu những hiện tượng ngữ pháp xuất hiện trong bài khóa; các bài tập ngữ pháp và bài tập tình huống đa dạng giúp người học củng cố kiến thức cũng như các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết.Nội dung của học phần này chủ yếu xoay quanh các chủ đề về chào hỏi- làm quen; giới thiệu bản thân, giới thiệu một người khác (giới thiệu một người nổi tiếng); giới thiệu gia đình mình; viết phiếu đăng kí tham gia chương trình.

Thương mại điện tử căn bản: Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

Nguyên lý quản lý kinh tế: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý kinh tế. Nội dung chính của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản, có tính chất nguyên lý về lược sử các tư tưởng kinh tế; bản chất, đặc điểm, vai trò của quản lý kinh tế; các nguyên tắc, phương pháp và công cụ quản lý kinh tế chủ yếu; cơ cấu tổ chức bộ máy và vấn đề cán bộ quản lý kinh tế; thông tin và quyết định quản lý kinh tế.

Kinh tế học: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm: Về nội dung kinh tế vi mô, học phần tập trung nghiên cứu về cung - cầu về hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu về cơ chế hoạt đông của thị trường; nghiên cứu về lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; nghiên cứu về cấu trúc của các thị trường khác nhau trong nền kinh tế. Về nội dung kinh tế vĩ mô, Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD - AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả… Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm trong nền kinh tế.

Khởi sự kinh doanh: Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự ; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.

Marketing du lịch: Học phần Marketing du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp và ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về marketing du lịch; phân tích cơ hội và nghiên cứu marketing; phân tích hành vi của khách hàng; phân đoạn, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị; kế hoạch marketing; chính sách sản phẩm; chính sách giá; chính sách phân phối; chính sách xúc tiến trong kinh doanh du lịch; các chính sách khác trong kinh doanh du lịch.

Kinh tế du lịch: Học phần Kinh tế du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp và Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về kinh tế du lịch; thị trường du lịch; cán cân thanh toán trong du lịch; công ty đa quốc gia trong du lịch; đầu tư trong du lịch và hiệu quả kinh tế - xã hội của du lịch.

Quản trị lễ tân khách sạn: Học phần Quản trị lễ tân khách sạn là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp và là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận lễ tân; nghiệp vụ đặt buồng, đăng ký khách sạn và dịch vụ hỗ trợ khách lưu trú, làm thủ tục trả buồng và kiểm toán đêm; quản trị tác nghiệp lễ tân; quản trị nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận lễ tân; quản lý doanh thu và đánh giá kết quả hoạt động lễ tân.

Quản trị buồng khách sạn: Học phần Quản trị buồng khách sạn là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp và là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận buồng; hoạt động phục vụ tại khu vực buồng khách và khu vực chung; dịch vụ đồ vải và hoạt động giặt là; quản lý vận hành hoạt động phục vụ buồng; quản

lý lao độngvà cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận buồng.

Quản trị chế biến món ăn: Học phần Quản trị chế biến món ăn là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp và là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về hoạt động của chế biến món ăn; nghiệp vụ chế biến món ăn; quản trị tác nghiệp chế biến món ăn; quản lý thực đơn, kiểm soát chi phí và an toàn vệ sinh thực phẩm; quản lý lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận chế biến món ăn.

Thực tập nghiệp vụ khách sạn: Học phần Thực tập nghiệp vụ khách sạn là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung thực tập tập trung vào: chức năng và nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và những quy trình nghiệp vụ của các bộ phận: lễ tân, buồng, nhà hàng, chế biến món ăn, an ninh, trung tâm giải trí, thể thao và chăm sóc sức khỏe.

Thực tập quản trị tác nghiệp khách sạn: Học phần Thực tập Quản trị tác nghiệp khách sạn là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung thực tập tập trung vào quản trị tác nghiệp tại các bộ phận: lễ tân, buồng, chế biến món ăn, nhà hàng trong khách sạn hoặc cơ sở lưu trú tương tự.

Quản trị khu nghỉ dưỡng: Học phần Quản trị khu nghỉ dưỡng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp, đồng thời, là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn theo định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về quản trị khu nghỉ dưỡng; cơ cấu tổ chức quản lý của khu nghỉ dưỡng; quản trị quá trình kinh doanh khu nghỉ dưỡng; quản trị các nguồn lực kinh doanh chủ yếu của khu nghỉ dưỡng; quản lý môi trường tự nhiên, chất lượng và giá cả dịch vụ của khu nghỉ dưỡng.

Tổ chức sự kiện du lịch: Học phần Tổ chức sự kiện du lịch là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp và ngành Quản trị khách sạn theo định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về tổ chức sự kiện du lịch, kế hoạch tổ chức sự kiện du lịch, chuẩn bị tổ chức sự kiện du lịch, tổ chức điều hành và kết thúc sự kiện du lịch, quản trị rủi ro trong tổ chức sự kiện du lịch.

Quản trị nhà hàng: Học phần Quản trị nhà hàng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản

trị khách sạn định hướng nghề nghiệp và là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của nhà hàng; nghiệp vụ nhà hàng; nghiệp vụ bar; nghiệp vụ tiệc; phục vụ hội nghị, hội thảo; quản lý vận hành hoạt động phục vụ; quản lý lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật; ứng dụng công nghệ; quản lý doanh thu và kiểm soát chi phí của nhà hàng.

Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch: Học phần Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp và là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp. Nội dung của học phần bao gồm: Chất lượng dịch vụ du lịch; nội dung quản trị chất lượng dịch vụ du lịch; nhân tố con người và văn hóa chất lượng trong doanh nghiệp du lịch; hệ thống quản lý chất lượng trong doanh nghiệp du lịch.

Quản trị thương hiệu 1: Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu; các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu.

Quản trị đa văn hóa: Học phần bao gồm những kiến thức về văn hóa, các khía cạnh của văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động quản trị và các chiến lược quản trị đa văn hóa. Học phần cũng bao gồm những kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa tổ chức ở các công ty đa quốc gia cũng như ở một số quốc gia trên thế giới, về ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế, sự khác biệt về phong cách lãnh đạo qua các nền văn hóa.

Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành: Học phần Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp, đồng thời, là học phần bắt buộc của khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn theo định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành; hoạch định kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp lữ hành; quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp; quản trị quá trình kinh doanh chương trình du lịch; quản trị

quá trình kinh doanh dịch vụ đại lý du lịch; quản trị nguồn lực kinh doanh trong doanh nghiệp lữ hành; quản trị rủi ro trong kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành.

Hướng dẫn du lịch: Học phần Hướng dẫn du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp đồng thời là học phần bắt buộc trong khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn theo định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về hướng dẫn du lịch; các bộ phận thực hiện hoạt động hướng dẫn du lịch; các nghiệp vụ cơ bản của tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch; nghiệp vụ hướng dẫn tham quan du lịch; quản lý đoàn khách và xử lý tình huống trong quá trình hướng dẫn du lịch.

Du lịch bền vững: Học phần Du lịch bền vững là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp và là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức bổ trợ chuyên ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về du lịch bền vững; các mục tiêu và nguyên tắc, chính sách và mô hình phát triển du lịch bền vững; đánh giá tính bền vững của du lịch và các tiêu chuẩn du lịch bền vững; quản lý du lịch bền vững; và phát triển các loại hình du lịch bền vững.

Mạng máy tính và truyền thông: Học phần thuộc khối kiến thức ngành nhằm cung cấp kỹ năng lựa chọn phương án xây dựng và quản lý mạng máy tính cho doanh nghiệp của sinh viên. Học phần trước hết trình bày tổng quan về mạng máy tính: Quá trình ra đời và sự phát triển của mạng máy tính. Ứng dụng của mạng máy tính trong cuộc sống nói chung và trong hoạt động của các tổ chức doanh nghiệp nói riêng. Tiếp đó, trình bày các kiến thức về mạng máy tính, mô hình OSI, giao thức TCP/IP, các kiến thức về mạng LAN, mạng Internet cũng như cách thức lựa chọn cấu hình và giao thức mạng phù hợp cho tổ chức doanh nghiệp. Cuối cùng, học phần hướng dẫn phương thức truyền thông tin an toàn khi sử dụng mạng máy tính trong tổ chức doanh nghiệp.

Quản lý điểm đến du lịch: Học phần Quản lý điểm đến du lịch là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp, đồng thời, là học phần tự chọn của khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức nền tảng cơ bản về điểm đến du lịch và quản lý điểm đến du lịch; lập kế hoạch quản lý điểm đến du lịch; xây dựng thương hiệu và định vị điểm đến du lịch; marketing điểm đến du lịch; an toàn, an ninh và quản lý rủi ro tại điểm đến du lịch; phát triển bền vững

và quản lý chất lượng điểm đến du lịch.

Quản trị chiến lược: Với mục đích cung cấp một hệ thống kiến thức tổng quan và hàn lâm về quản trị chiến lược của doanh nghiệp trong bối cảnh kinh doanh hiện đại, học phần Quản trị chiến lược được kết cấu theo quy trình 3 giai đoạn với 7 chương. Giai đoạn *Hoạch định chiến lược* trình bày các khái niệm cơ bản, mô hình và các nội dung về tầm nhìn chiến lược, sứ mạng kinh doanh và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường chiến lược, nghiên cứu các loại hình chiến lược và các công cụ nhằm xây dựng và lựa chọn các phương án chiến lược phù hợp nhất với tình thế chiến lược của doanh nghiệp. Giai đoạn *Thực thi chiến lược* làm sáng tỏ bản chất và phân định sự khác biệt giữa thực thi và hoạch định chiến lược, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình triển khai chiến lược của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quy trình triển khai chiến lược cũng được làm rõ, với các hoạt động cơ bản gồm: thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng các chính sách, phân bổ các nguồn lực, tái cấu trúc tổ chức, phát huy văn hóa doanh nghiệp và lãnh đạo chiến lược. Giai đoạn *Kiểm tra và đánh giá chiến lược* cung cấp các tiêu chí, quy trình và khung đánh giá chiến lược, đồng thời thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược giúp nhà lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp: Học phần Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp và Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung của học phần bao gồm: những vấn đề chung về doanh nghiệp; Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Từ đó phát hiện vấn đề từ thực tế và đề xuất vấn đề cần nghiên cứu tại doanh nghiệp.

Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp: Học phần Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp và Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Nội dung của học phần bao gồm: Xác định cơ sở lý luận của vấn đề lựa chọn nghiên cứu; Khảo sát, đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	07 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Tổng cộng	**09 TC**
2		**GD QP&AN**	**08 TC**

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
3	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	07 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành (bao gồm HP Thực tập nhận thức nghề nghiệp)	10 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	**18 TC**
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	08 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	04 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	**13 TC**
5	KỲ IV	Khối kiến thức GDĐC	02 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	05 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành (HP Thực tập nghiệp vụ khách sạn)	12 TC
		Tổng cộng	**19 TC**
6	KỲ V	Khối kiến thức GDĐC	02 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	08 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	**14 TC**
7	KỲ VI	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành (HP Thực tập tác nghiệp khách sạn)	20 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	02 TC
		Tổng cộng	**22 TC**
8	KỲ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	05 TC
		Tổng cộng	**18 TC**
9	KỲ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10 TC
10	**TỔNG CỘNG**		**131TC**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

PGS, TS Nguyễn Thị Nguyên Hồng